

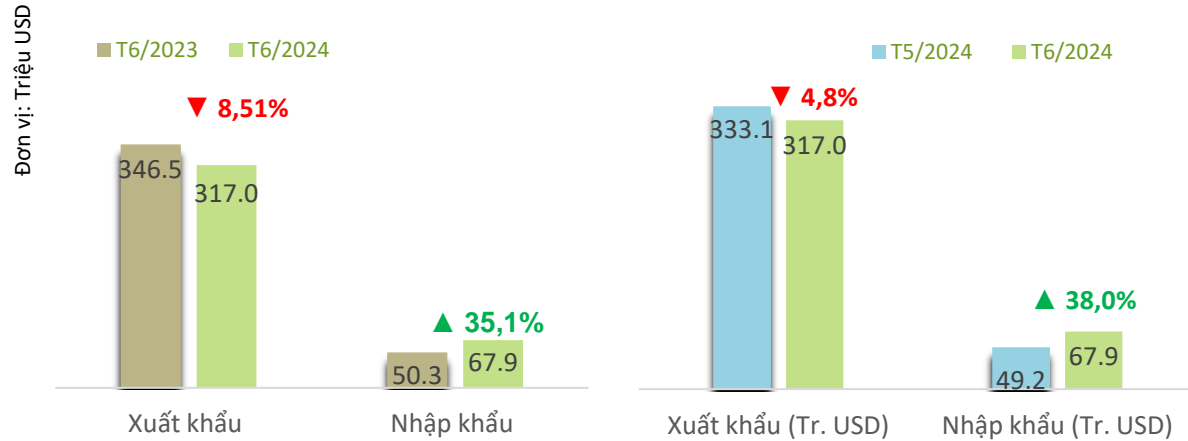
Số Tháng 7/2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

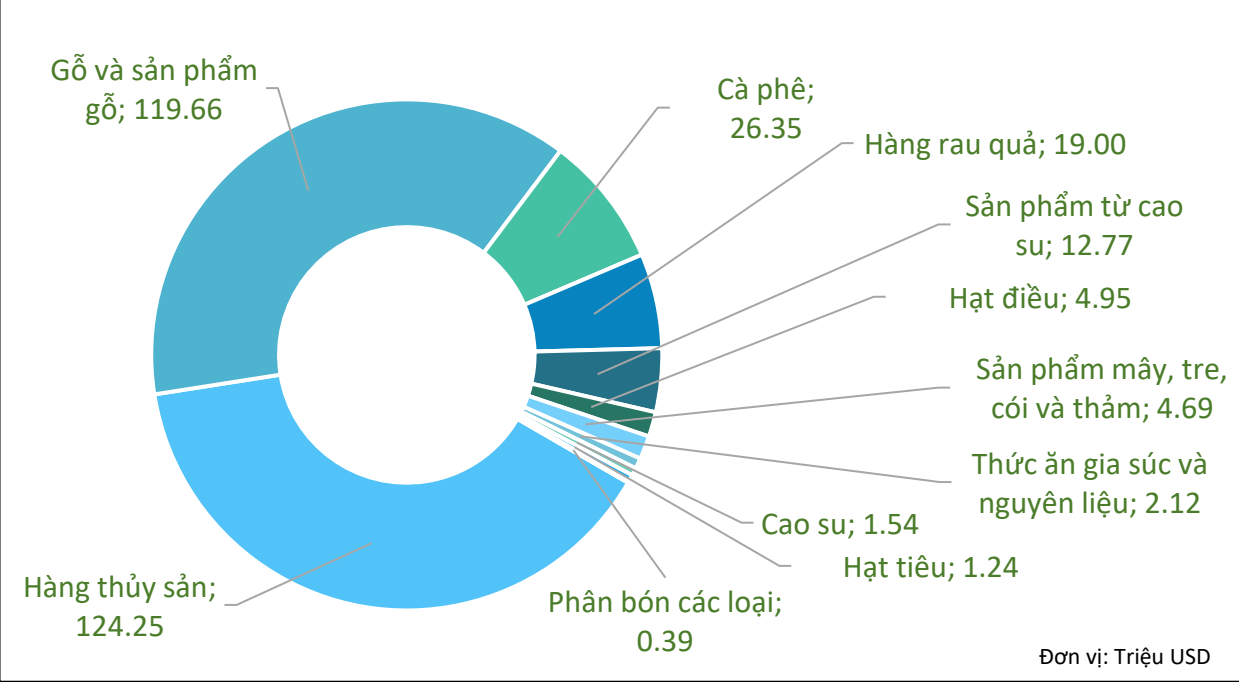
THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN THÁNG 6/2024

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Nhật Bản, T6/2024



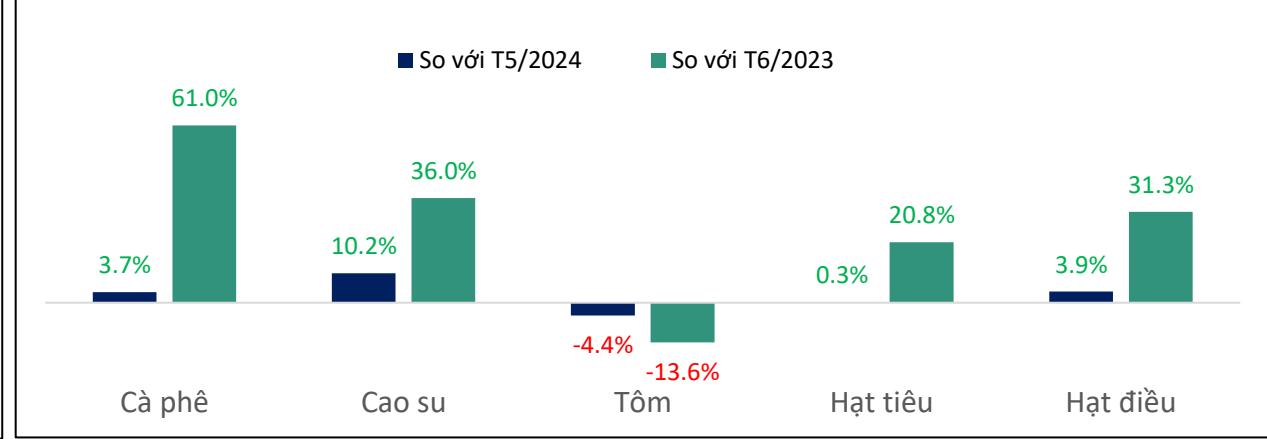
Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Biến động giá trị XK NLTS chính sang thị trường Nhật Bản T6/2024 so với T5/2024



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Nhật Bản, T6/2024 so với tháng trước và cùng kỳ 2023



Nhật Bản hạ dự báo triển vọng tăng trưởng kinh tế

Ngày 19/7, Chính phủ Nhật Bản dự báo tăng trưởng kinh tế của nước này trong tài khóa 2024 (đến hết tháng 3/2025) có thể đạt 0,9%, giảm so mức 1,3% theo dự báo hồi tháng Một, do lạm phát ảnh hưởng đến tiêu dùng tư nhân và ngành ô-tô bị ảnh hưởng bởi các vụ bê bối về kiểm tra an toàn. Chính phủ Nhật Bản cho rằng, giá tiêu dùng, thước đo chính của lạm phát, sẽ tăng 2,8% trong tài khóa 2024, so với mức tăng 2,5% dự kiến trước đó.

Theo số liệu của Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản cũng công bố ngày 19/7, lạm phát tại nước này tăng nhẹ trong tháng 6/2024, với chỉ số giá

tiêu dùng lõi (không bao gồm giá thực phẩm tươi sống) tăng 2,6% so với cùng kỳ năm ngoái, sau khi tăng 2,5% trong tháng 5/2024. Tuy nhiên, mức tăng này vẫn thấp hơn dự báo tăng 2,7% của thị trường.

Các ý kiến chuyên môn cho rằng, tăng trưởng tiền lương vẫn chưa theo kịp lạm phát, với sự sụt giảm mạnh của đồng yên làm tăng chi phí nhập khẩu, khiến sức mua của các hộ gia đình suy giảm. Trong nỗ lực ứng phó, Chính phủ Nhật Bản đã quyết định duy trì trợ cấp để giảm giá xăng và dầu hỏa cho đến cuối năm nay, đồng thời, tạm thời khôi phục chương trình hạn chế hóa đơn tiện ích cho các hộ gia đình để đối phó với cái nóng mùa hè.



Tin liên quan

Nguồn: Hanoimoi.vn

Nhật Bản tiếp tục duy trì là đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của Việt Nam

Chiều 9/7, Thủ tướng Phạm Minh Chính tiếp ông Shindo Yoshitaka, Bộ trưởng của Văn phòng Nội các Nhật Bản, đồng thời là Bộ trưởng phụ trách Hiệp định CPTPP của Nhật Bản. Thủ tướng Phạm Minh Chính và Bộ trưởng Shindo Yoshitaka đánh giá quan hệ hữu nghị hợp tác Việt Nam - Nhật Bản thời gian qua đã có những bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện với sự tin cậy chính trị cao.

Thủ tướng nhấn mạnh, hiện tại hai bên vẫn còn rất nhiều dư địa để khai thác những lợi thế, ưu đãi từ các khuôn khổ hợp tác mà hai bên là Thành viên, đặc biệt là Hiệp

định CPTPP với vai trò là một FTA thế hệ mới bao hàm nhiều cam kết sâu rộng; đề nghị Bộ trưởng tiếp tục có nhiều đóng góp nhằm làm sâu sắc hơn nữa sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, thúc đẩy hợp tác thương mại song phương giữa hai nước trong thời gian tới.

Thủ tướng đề nghị Nhật Bản thúc đẩy xem xét, tiếp tục mở cửa thị trường cho các mặt hàng trái cây tươi của Việt Nam vào Nhật Bản, trước hết là quả bưởi Việt Nam - quả nho Nhật Bản; sau đó là quả chanh leo Việt Nam và quả đào Nhật Bản; tạo điều kiện cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia các chuỗi sản xuất, cung ứng, xuất nhập khẩu của phía Nhật Bản.

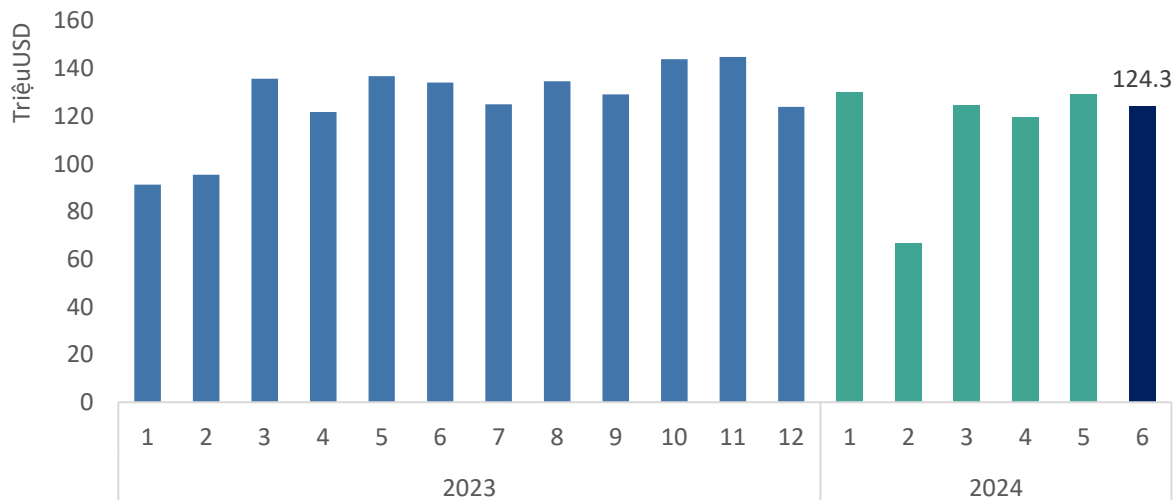
Nguồn: dangcongsan.vn





THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T6/2024

KIM NGẠCH

124,3 triệu USD



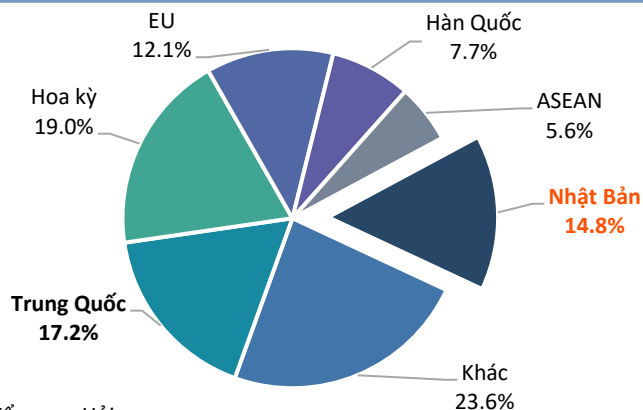
↘ Giảm **3,9%** so với T5/2024

↘ Giảm **7,3%** so với T6/2023

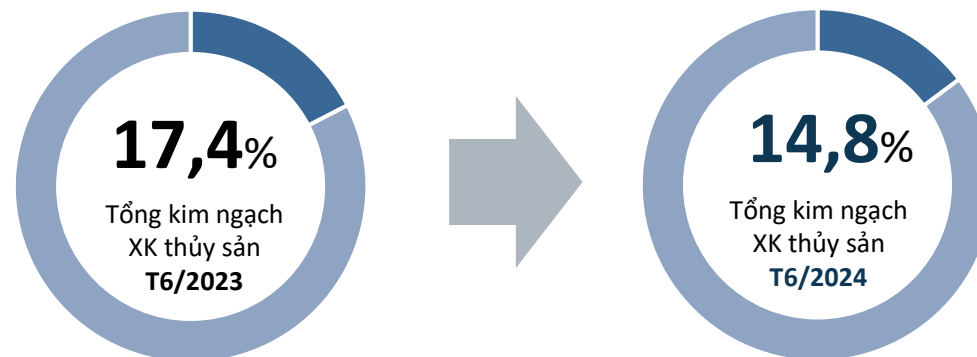
▼ Thấp hơn **2,1** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **694,7** triệu USD, Đạt **45,8%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



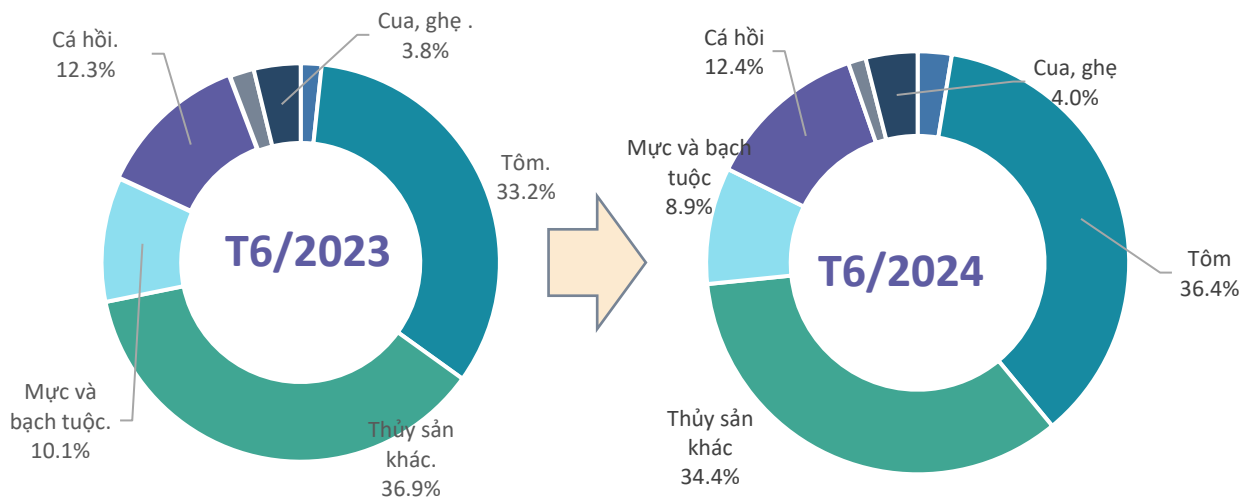
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



THỦY SẢN



Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Cá hồi

Kim ngạch: **15,4** Triệu USD
 Tăng **3,6%** so với T5/2024
 Giảm **7,0%** so với T6/2023



Tôm

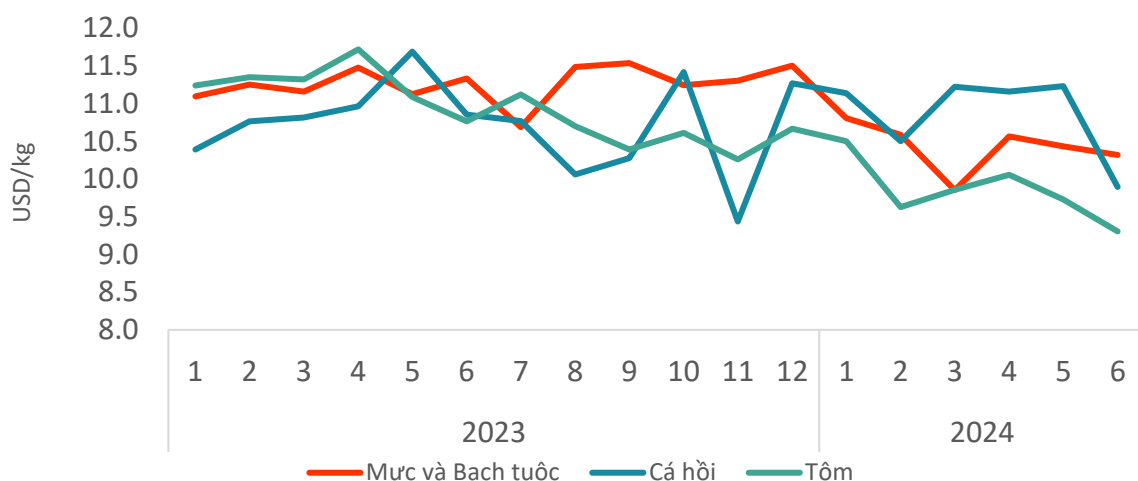
Kim ngạch: **45,2** Triệu USD
 Tăng **4,7%** so với T5/2024
 Tăng **1,6%** so với T6/2023



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **11,1** Triệu USD
 Giảm **16,8%** so với T5/2024
 Giảm **18,0%** so với T6/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **10,3** USD/kg; **giảm 1,1%** so với tháng trước; và **giảm 9,0%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá hồi

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **9,9** USD/kg; **giảm 11,9%** so với tháng trước; và **giảm 8,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tôm

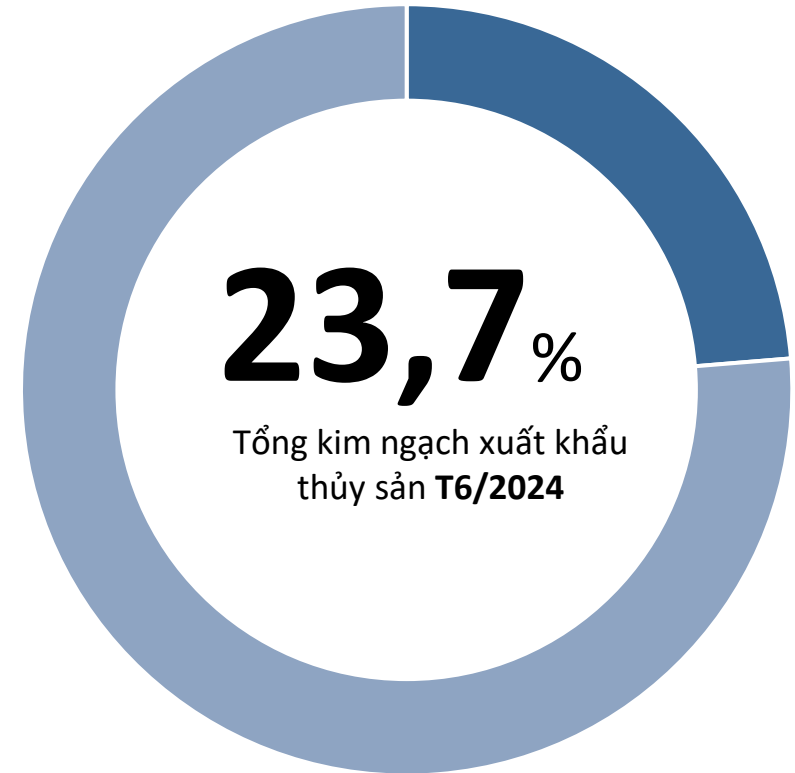
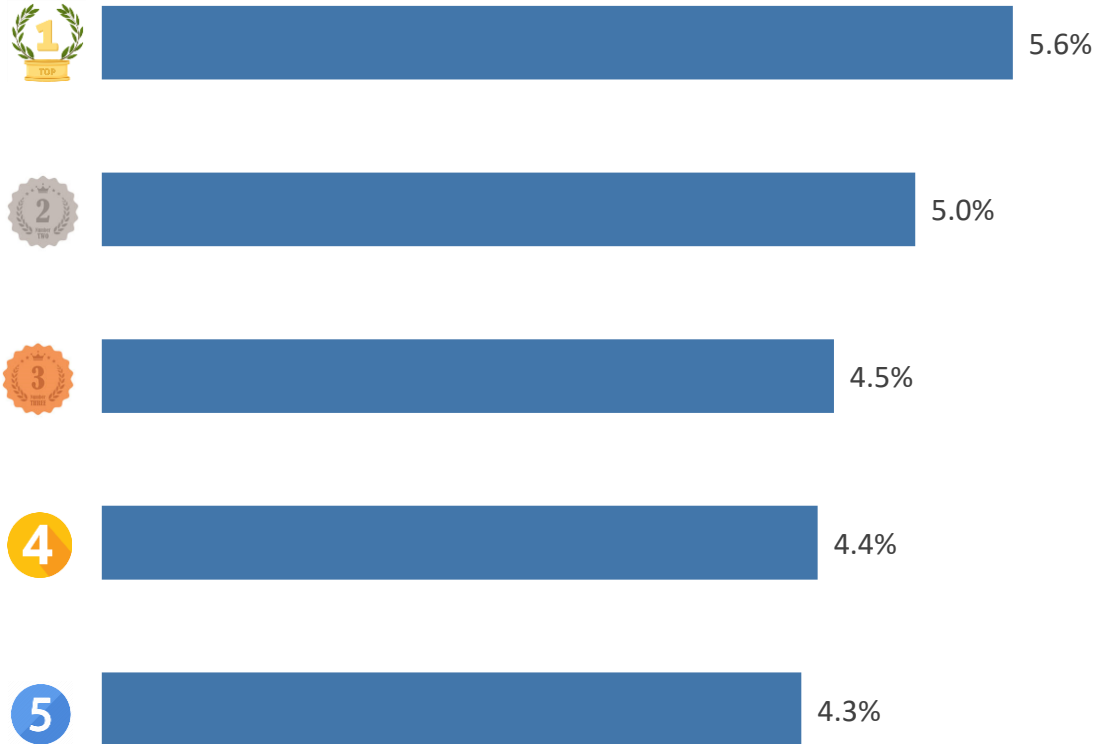
Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **9,3** USD/kg; **giảm 4,4%** so với tháng trước; và **giảm 13,6%** so với cùng kỳ năm 2023.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Nhật Bản dựa vào Đông Nam Á để xuất khẩu sò điệp

Do Trung Quốc sẽ không có khả năng sớm dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu đối với các sản phẩm thủy sản của Nhật Bản, vì vậy Nhật Bản không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tập trung vào các nước Đông Nam Á. Trong nửa đầu năm 2024, xuất khẩu sò điệp nguyên liệu đông lạnh của Nhật Bản sang Việt Nam và Thái Lan tăng mạnh. Xuất khẩu sò điệp nguyên vỏ sang Việt Nam đạt 13.075 tấn, tăng 2.078% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó riêng tháng 6 ghi nhận đơn hàng cao kỷ lục với 5.256 tấn, tăng 175% so với tháng trước và 1.110% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu sang Thái Lan trong 6 tháng đầu năm đạt 4.205 tấn, tăng 2.078% so với cùng kỳ năm trước. Nhật Bản cũng đã công bố mục tiêu tăng gấp đôi xuất khẩu sò điệp sang Thái Lan lên mức 15 triệu USD vào năm 2024.

Tuy nhiên tổng khối lượng xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm của Nhật Bản đã giảm 52% so với cùng kỳ năm trước (20.417 tấn), chứng tỏ các thị trường mới vẫn chưa bù đắp được thị phần sụt giảm từ Trung Quốc. Trước khi có lệnh cấm, Trung Quốc nhập khẩu trung bình hàng năm khoảng 95.000 tấn sò điệp nguyên liệu của Nhật Bản.

Nguồn: thuysanvietnam.com

Doanh nghiệp Nhật Bản tăng giá thủy sản đông lạnh từ 2-17% do chi phí tăng

Hai công ty thủy sản lớn của Nhật Bản là Maruha Nichiro Corp và Nissui Corp sẽ tăng giá các sản phẩm thực phẩm đông lạnh trên thị trường nội địa bắt đầu từ đợt giao hàng vào tháng 9. Tỷ lệ tăng giá sẽ dao động trong khoảng từ 2% đến 8% đối với Maruha Nichiro và 2-17% đối với Nissui. Việc điều chỉnh diễn ra trong bối cảnh chi phí sản xuất tăng, bao gồm nhiên liệu, bao bì và hậu cần. Sự mất giá gần đây của đồng tiền Nhật Bản cũng đã làm tăng giá nguyên liệu thô.

Nguồn: vasep





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T6/2024

KIM NGẠCH

19,0
triệu USD

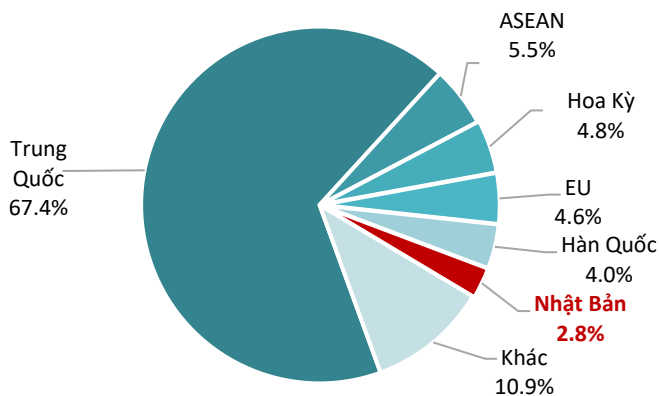
Tăng **12,3%** so với T5/2024

Tăng **19,0%** so với T6/2023

Cao hơn **4,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **98,99 triệu USD**, đạt **56,2%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



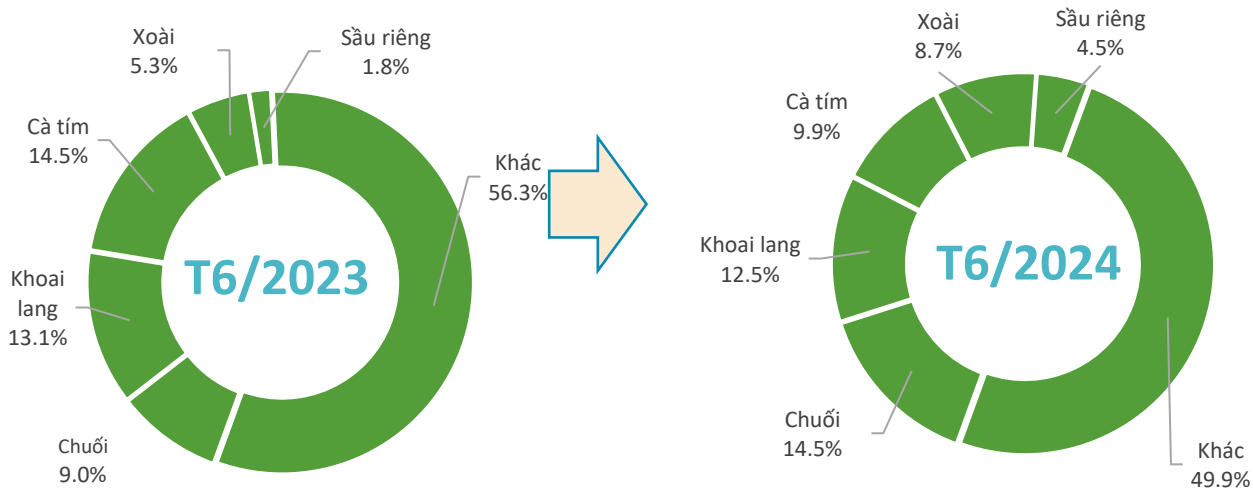
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2024





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Chuối

Kim ngạch: **2,8** triệu USD

Tăng **14,4%** so với T5/2024

Tăng **93,0%** so với T6/2023



Khoai lang

Kim ngạch: **2,4** triệu USD

Tăng **25,8%** so với T5/2024

Tăng **13,7%** so với T6/2023



Cà tím

Kim ngạch: **1,9** triệu USD

Tăng **28,8%** so với T5/2024

Giảm **19,3%** so so với T6/2023



Xoài

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Tăng **8,0%** so với T5/2024

Tăng **96,7%** so với T6/2023



Sầu riêng

Kim ngạch: **0,7** triệu USD

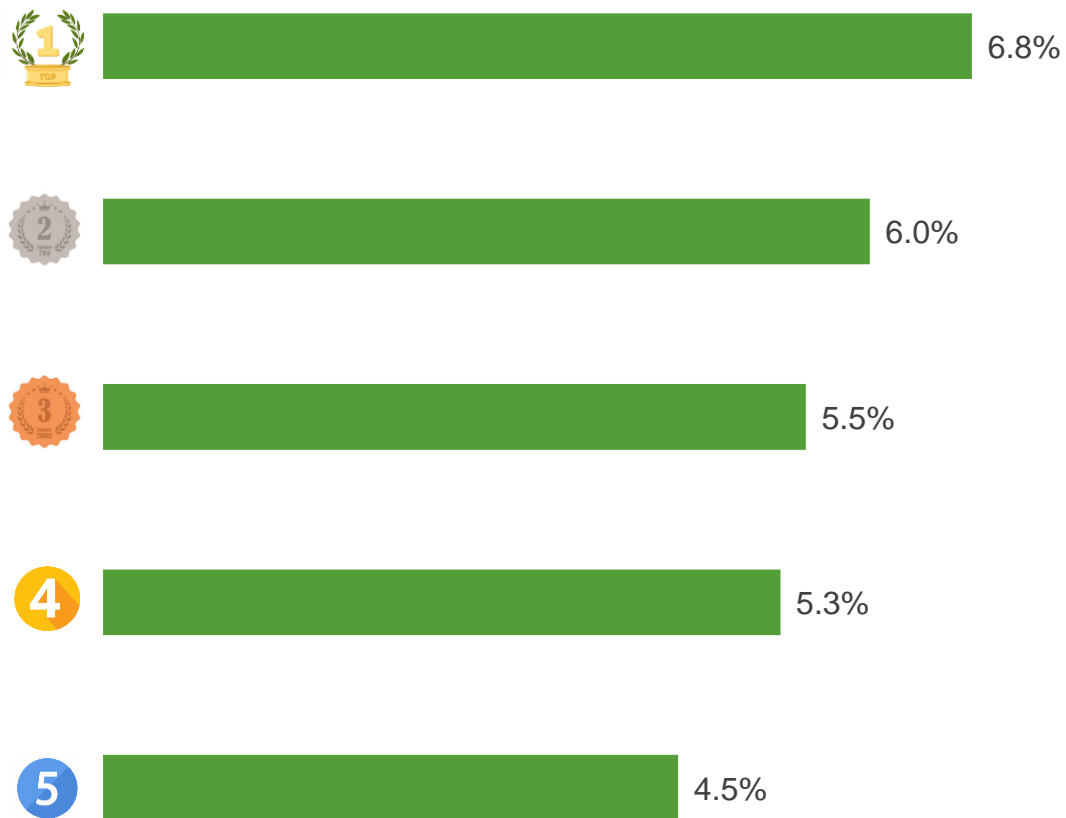
Tăng **21,3%** so với T5/2024

Tăng **190,6%** so với T6/2023

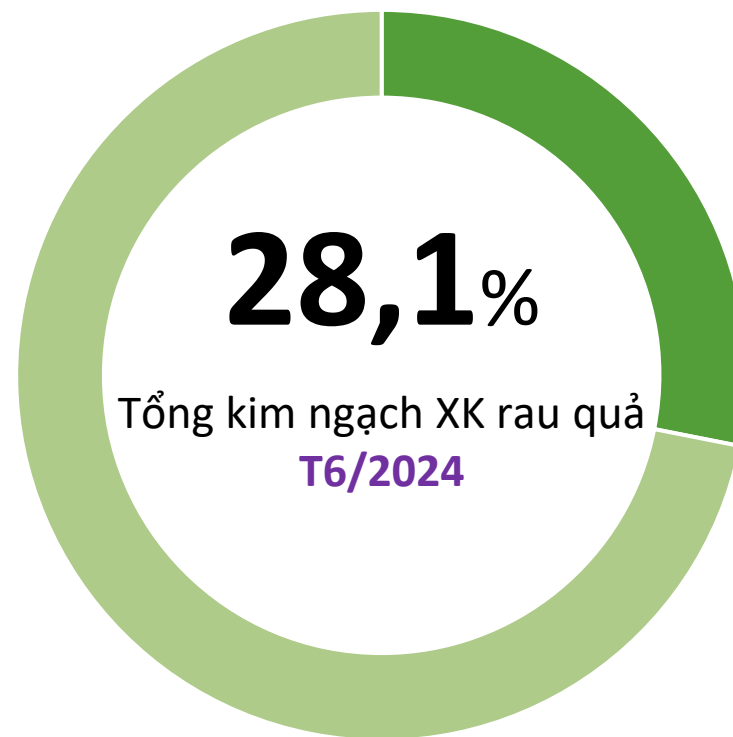


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



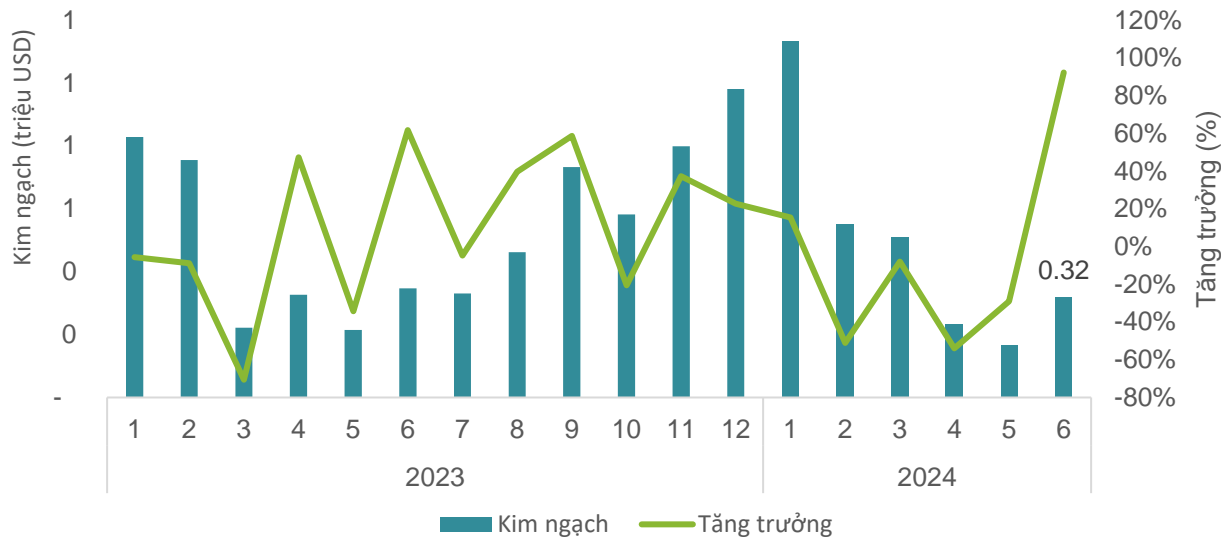
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản, T6/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Nhật Bản, T6/2024

KIM NGẠCH



0,32

triệu USD

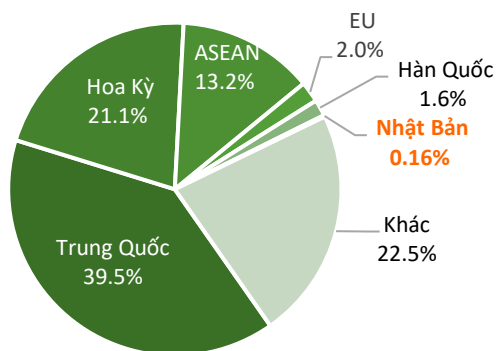
Tăng **92,3%** so với T5/2024

Giảm **7,8%** so với T6/2023

Thấp hơn **228,9 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **2,9 triệu USD**, đạt **44,3%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường Nhật Bản, T6/2024



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường Nhật Bản, T6/2024



01

Tình hình tăng trưởng rau và triển vọng giá tại Nhật Bản trong tháng 8 năm 2024

Theo Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản, lượng hàng hóa tăng từ Hokkaido dự kiến sẽ giúp ổn định giá cà rốt, khoai tây và hành tây vào tháng 8/2024. Ngoài ra, cơ quan này đang thúc đẩy dự án “ăn rau” nhằm thúc đẩy tiêu thụ rau vì lợi ích sức khỏe, cung cấp các nguồn lực và công thức nấu ăn để hỗ trợ sáng kiến này.

Nguồn: Tridge.com

02

Thương mại trực tuyến sẽ đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của thị trường nho tươi tại Nhật Bản

Thị trường nho tươi Nhật Bản dự kiến sẽ tăng trưởng ở mức CAGR là 6,67% từ năm 2024 đến năm 2029, đạt 569 triệu USD. Sự tăng trưởng này là do lợi ích sức khỏe của nho, sự phổ biến của các giống nho không hạt và việc sử dụng chúng trong việc nướng bánh. Thương mại trực tuyến dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng thị trường do sự thâm nhập ngày càng tăng của Internet và sự tiện lợi của việc mua nho tươi chất lượng trực tuyến.

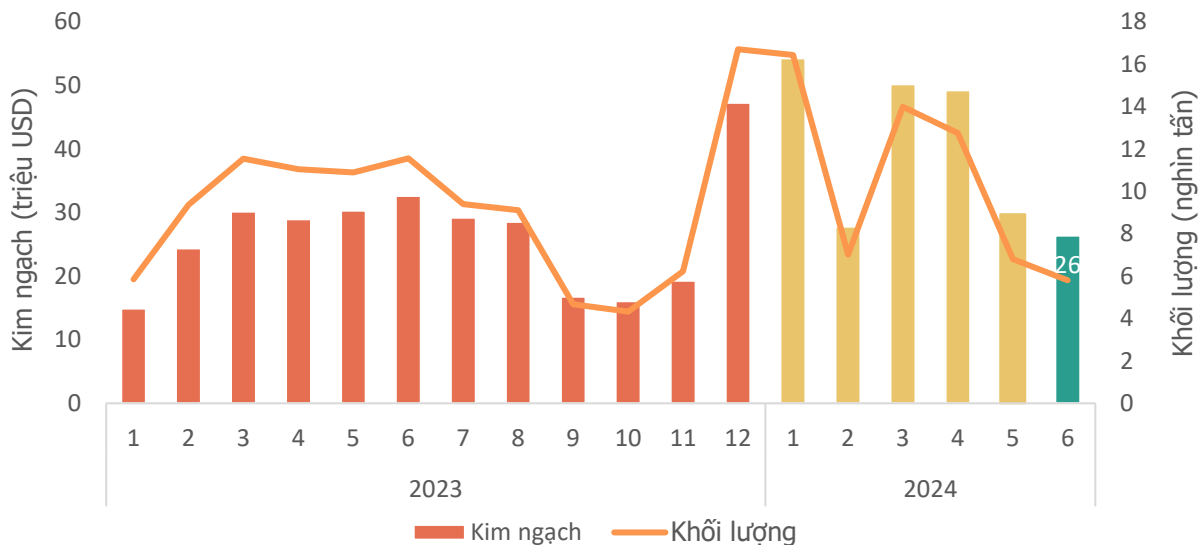
Nguồn: Tridge.com



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản, T6/2024

KIM NGẠCH
26,3 triệu USD

↘ Giảm **11,4%** so với T5/2024

↘ Giảm **19,2%** so với T6/2023

↘ Thấp hơn **0,2** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **237,4** tr.USD, đạt **74,6%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG
5,8 nghìn tấn

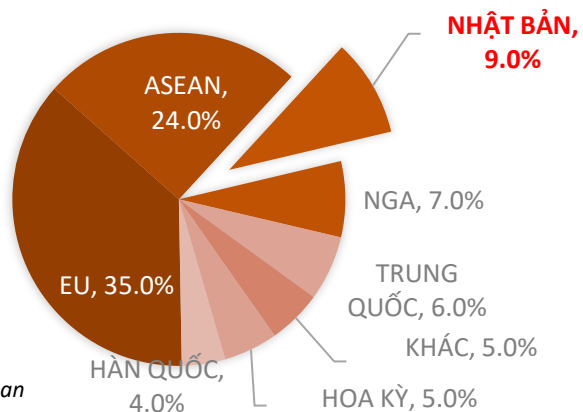
↘ Giảm **14,5%** so với T5/2024

↘ Giảm **49,7%** so với T6/2023

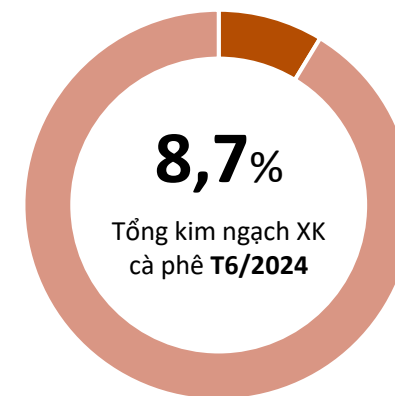
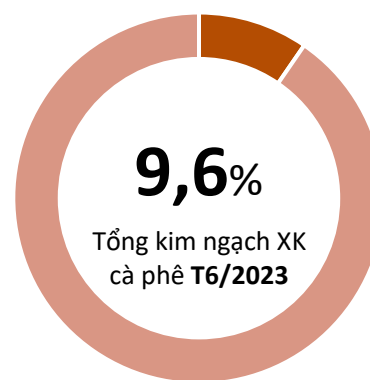
↘ Thấp hơn **3,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **62,8** nghìn tấn, đạt **56,7%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T6/2024

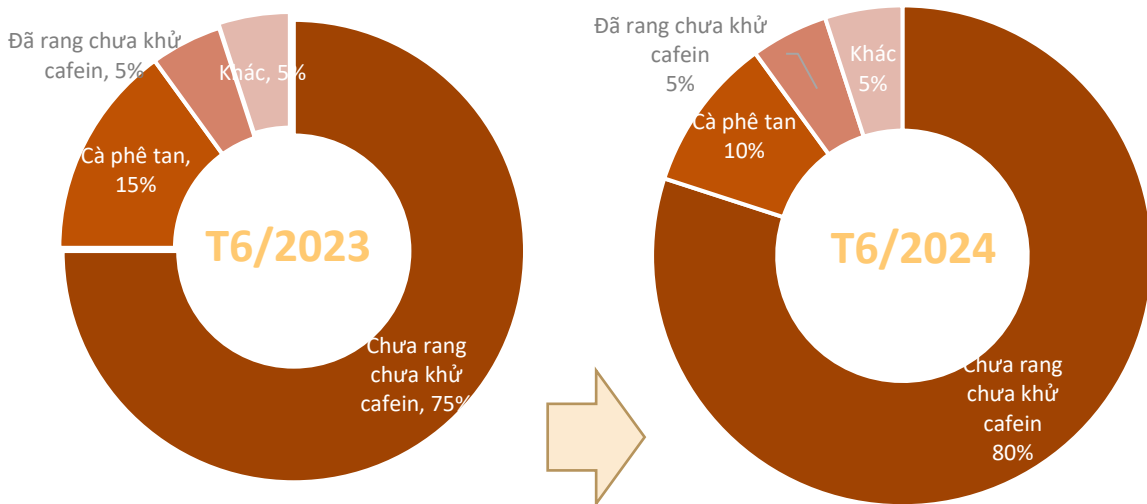


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2024

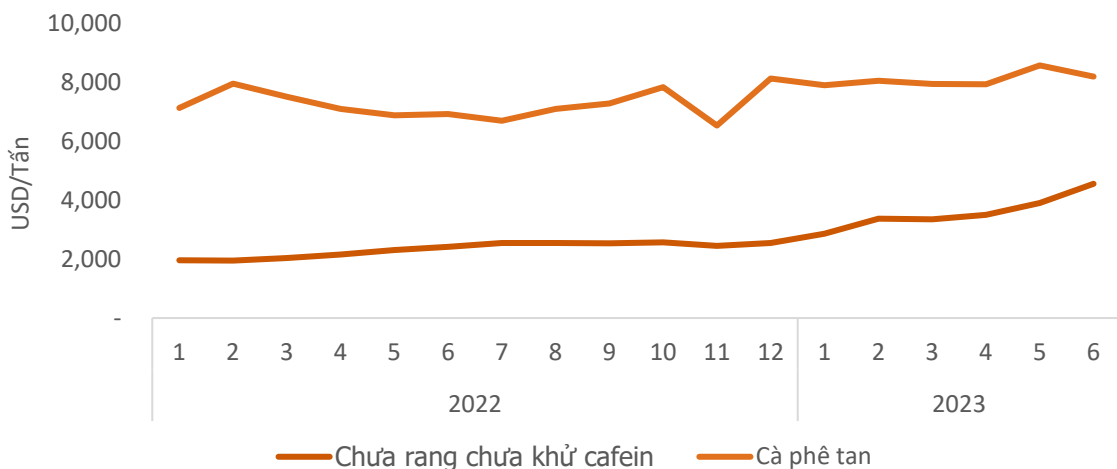


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Nhật Bản T6/2024



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **19,7** Triệu USD
Giảm **16,1%** so với T5/2024
Giảm **26,3%** so với T6/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **4** Triệu USD
Tăng **0,5%** so với T5/2024
Tăng **18,4%** so với T6/2023



Khác

Kim ngạch: **0,9** Triệu USD
Giảm **42,6%** so với T5/2024
Tăng **21,2%** so với T6/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **8.196** USD/tấn, giảm **4,4%** so với tháng trước, và tăng **31%** so với cùng kỳ năm 2023.

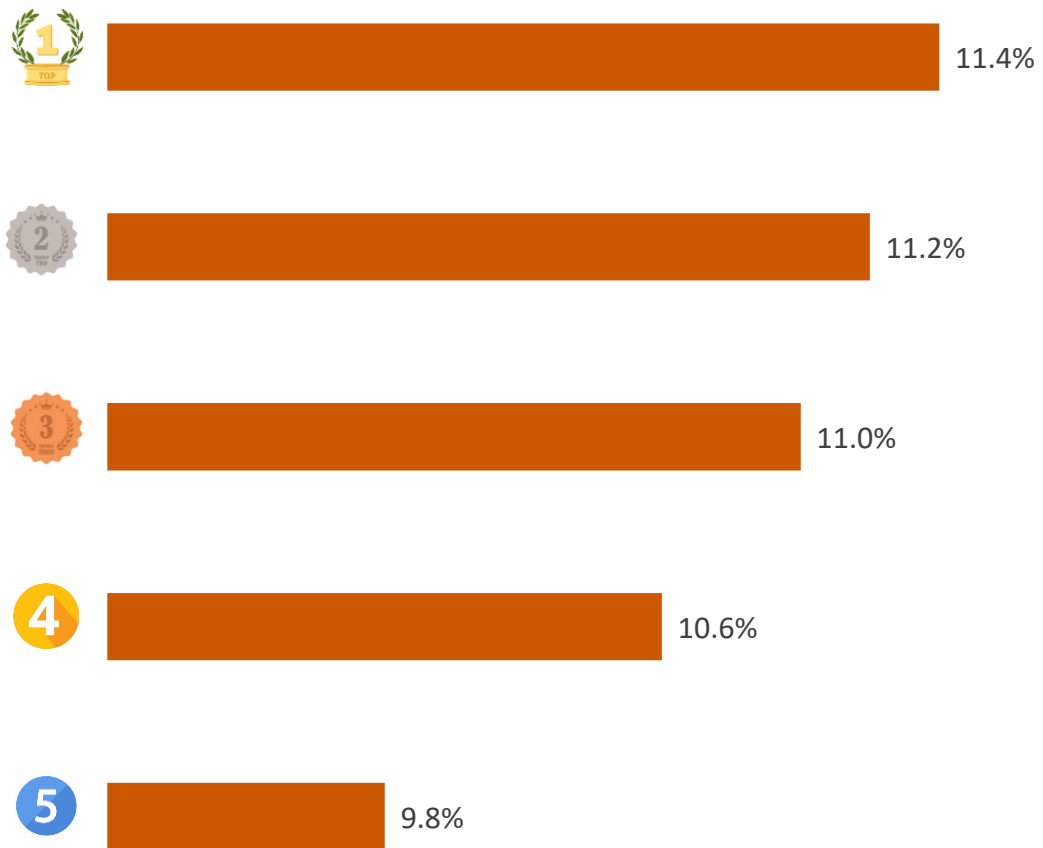
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **4.554** USD/tấn; tăng **16,6%** so với tháng trước, và tăng **88,4%** so với cùng kỳ năm 2023.

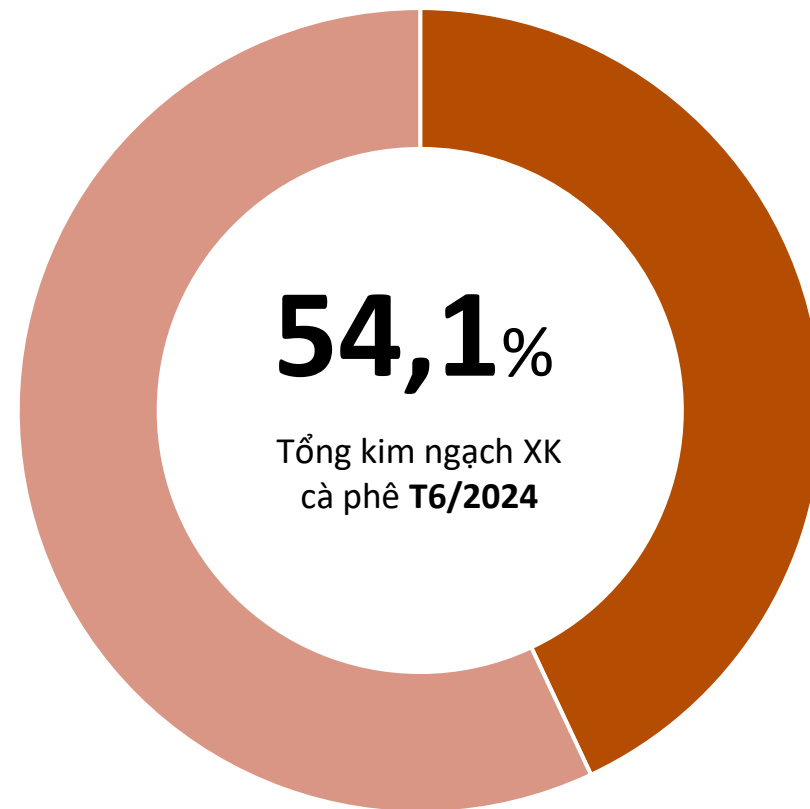


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ NHẬT BẢN



Hãng cà phê “**%Arabica**”, một hãng cà phê nổi tiếng của Nhật Bản, sẽ thâm nhập sáu thị trường mới tại Châu Âu, Bắc Phi và Nam Á vào cuối năm 2024. Theo đó, hãng cà phê này sẽ ra mắt cửa hàng tại Budapest, Hungary và Kathmandu, Nepal vào tháng sau và sẽ mở thêm cửa hàng mới tại Ai Cập và Tây Ban Nha vào tháng 9/2024. Ngoài ra, **%Arabica** đang khám phá các cơ hội để mở rộng hơn nữa dấu ấn châu Âu của mình với việc ra mắt tại Đức, Ý, Hà Lan và Bồ Đào Nha. Các thị trường quan tâm khác bao gồm Brunei, Ấn Độ, Iraq, Kazakhstan, Lebanon và Myanmar.

%Arabica đang là hãng cà phê lớn tại Nhật Bản với 198 cửa hàng trên 25 thị trường trên toàn cầu, với 84 cửa hàng ở Trung Quốc và dấu ấn ngày càng tăng ở Trung Đông.

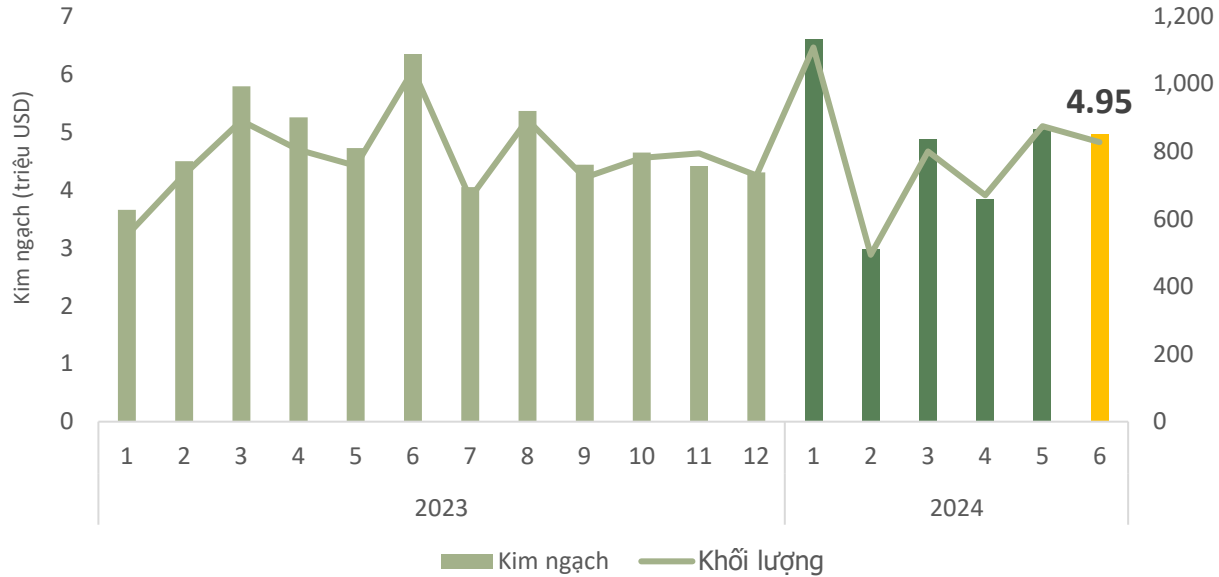
Nguồn: worldcoffeeportal.com (7/2024)





HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T6/2024

KIM NGẠCH
4,95 triệu USD

↘ Giảm **1,8%** so với T5/2024

↘ Giảm **22%** so với T6/2023

↑ Cao hơn **0,16 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **28 triệu USD**, đạt **49%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG
827 tấn

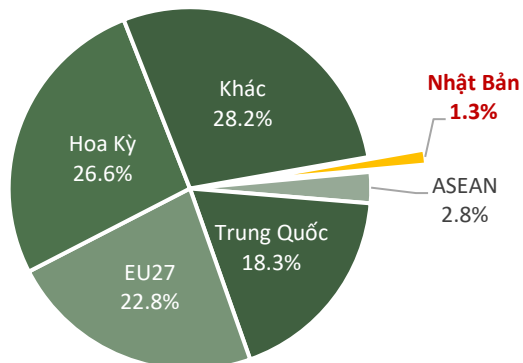
↘ Giảm **5,5%** so với T5/2024

↘ Giảm **20,6%** so với T6/2023

↑ Cao hơn **47 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **4,8 nghìn tấn**, đạt **51%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



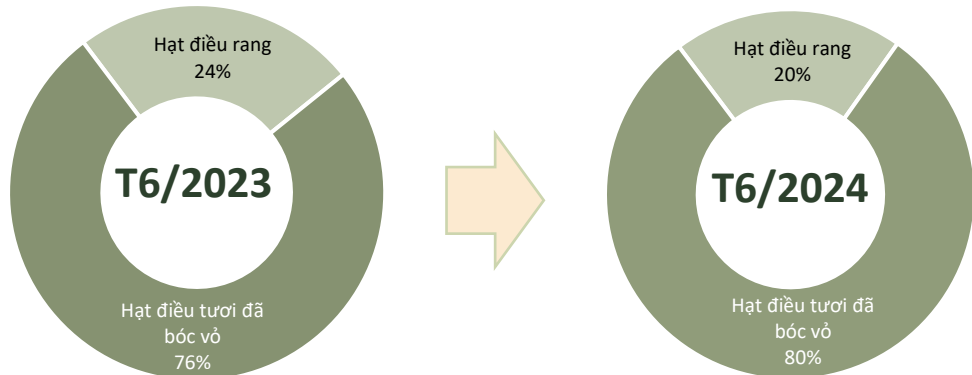
Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



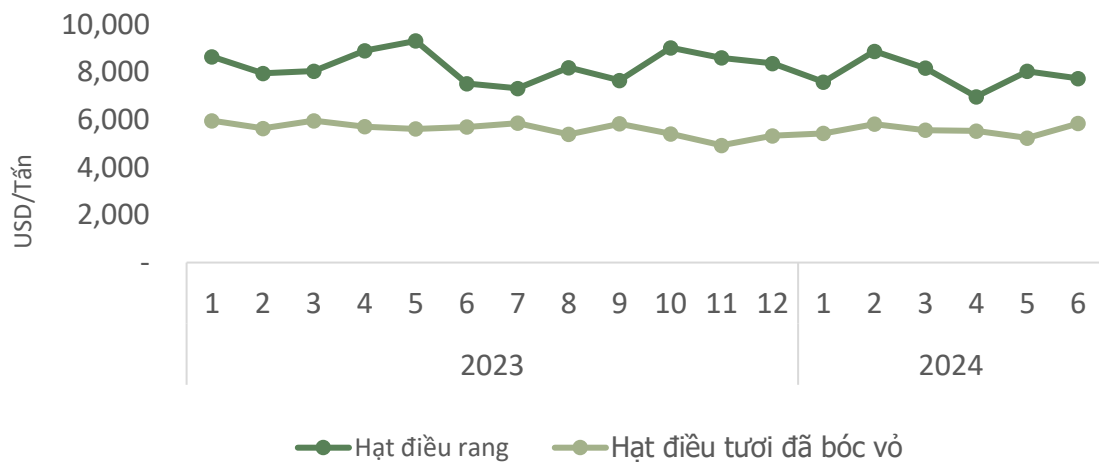


HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **3,96** triệu USD

Tăng **12,6%** so với T5/2024

Giảm **20%** so với T6/2023



Điều rang

Kim ngạch: **0,99** triệu USD

Tăng **42%** so với T5/2024

Tăng **37,5%** so với T6/2023

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **5.839** USD/tấn; giảm **3,8%** so với tháng trước; và tăng **2,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

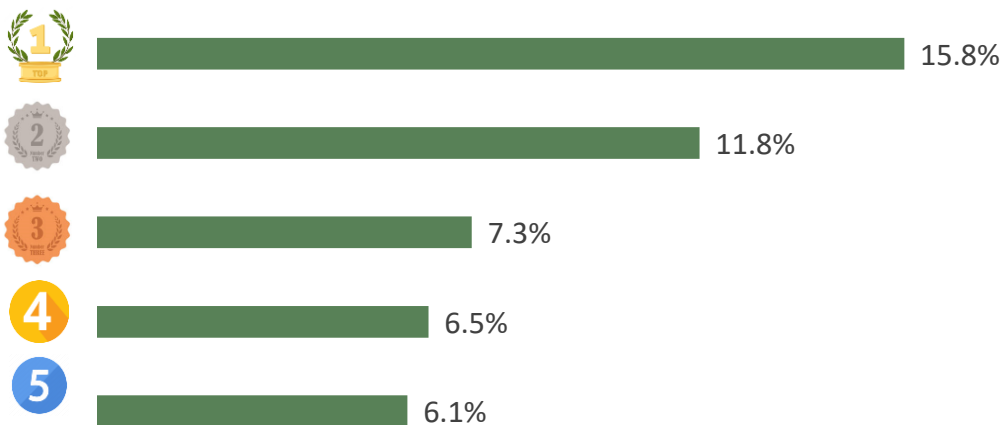
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2024 ở mức **7.723** USD/tấn; tăng **11,7%** so với tháng trước; và tăng **2,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

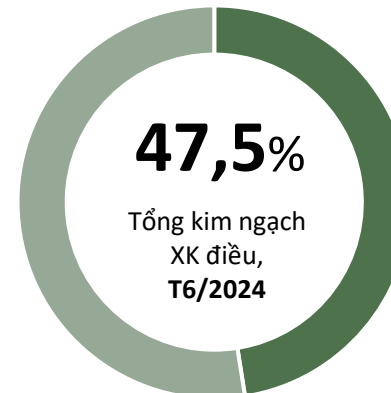


HẠT ĐIỀU

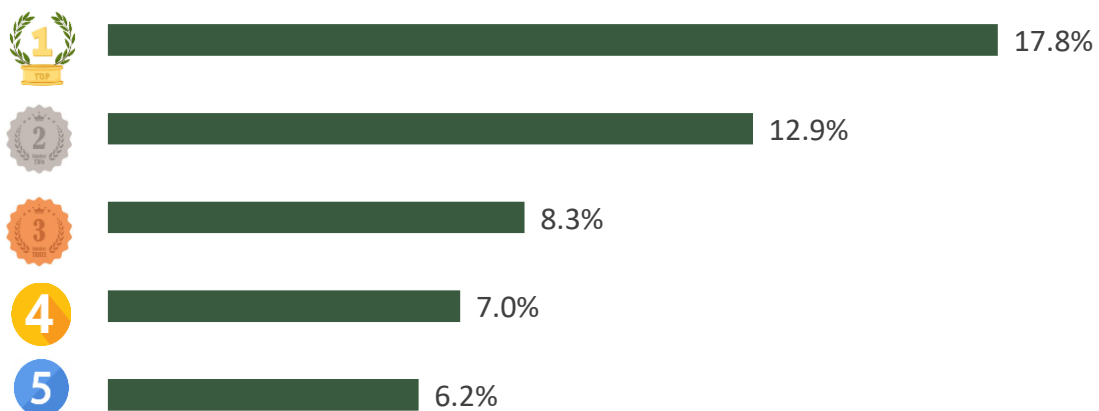
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



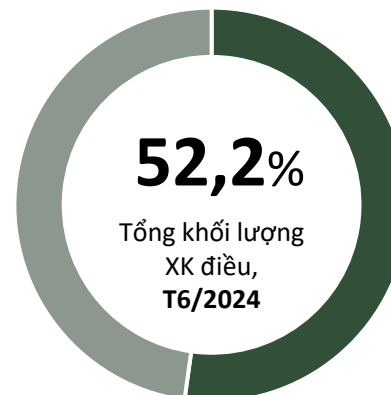
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



HẠT ĐIỀU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU NHẬT BẢN



Trong 5 tháng đầu năm 2024, nhập khẩu hạt điều của Nhật Bản đạt 19,82 nghìn tấn, trị giá 101,7 triệu USD, tăng 1,7% về lượng nhưng giảm 8,7% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thái Lan là nước duy nhất tăng cả về giá trị và khối lượng hạt điều xuất khẩu sang thị trường này.

Nhật Bản chủ yếu nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam chiếm 32,4% trong tổng giá trị nhập khẩu hạt điều (giảm 5,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023), Trung Quốc chiếm 31,7% (giảm 10,3%), Ấn Độ chiếm 15,3% (giảm 16,7%) và Thái Lan chiếm 4,3% (tăng 9,8%).

Nguồn: kampucheathmey.com

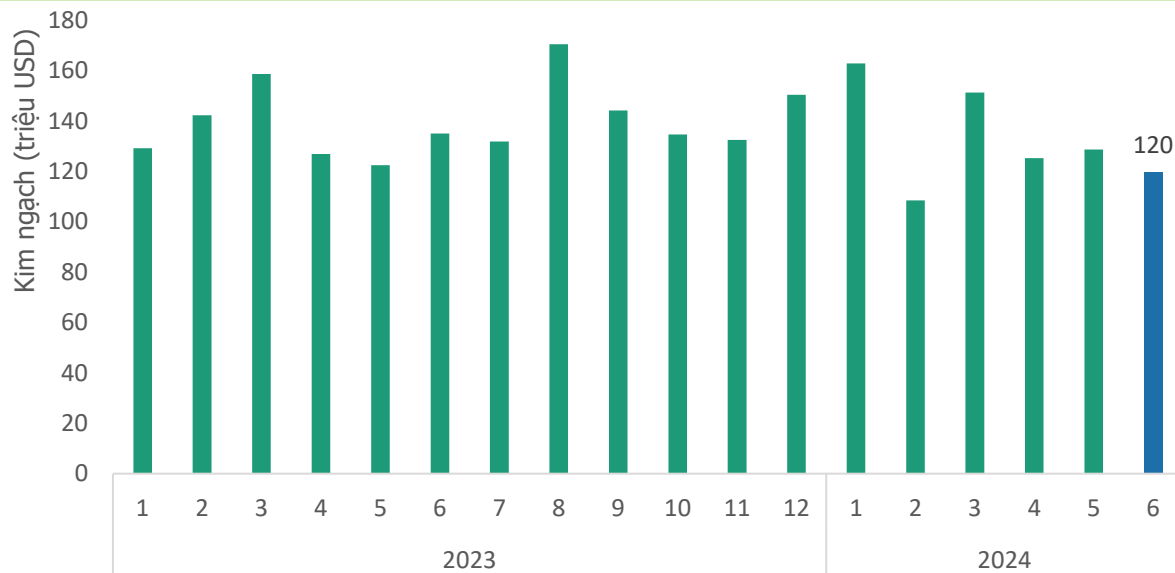


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T6/2024

KIM NGẠCH



120

triệu USD

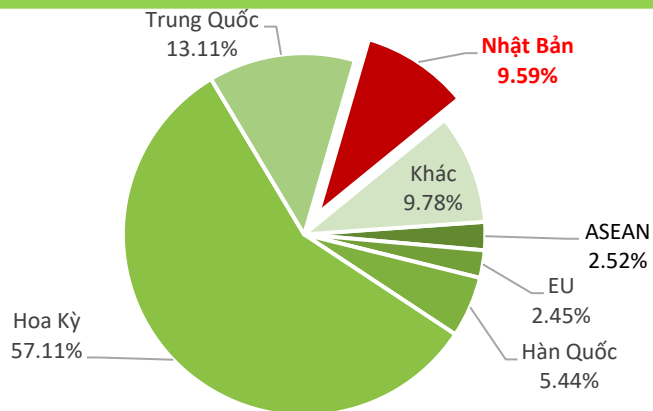
↘ Giảm **7,0%** so với T5/2024

↘ Giảm **11,4%** so với T6/2023

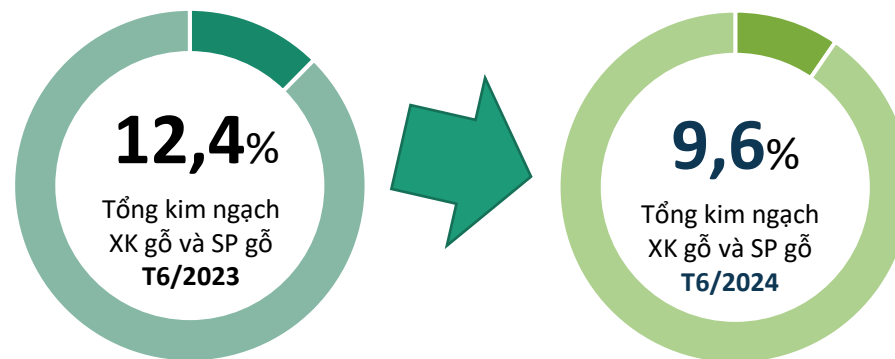
↓ Thấp hơn **20 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 6 tháng 2024 đạt **796,1** triệu USD, đạt **47,4%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Nhật Bản, T6/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Dăm gỗ

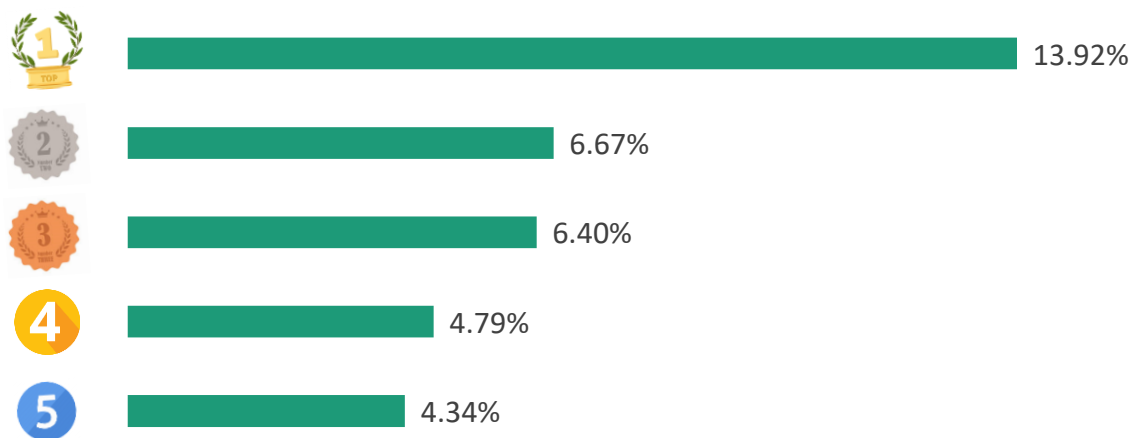
Kim ngạch: **73,2** triệu USD
Giảm **8%** so với T5/2024
Giảm **18%** so với T6/2023



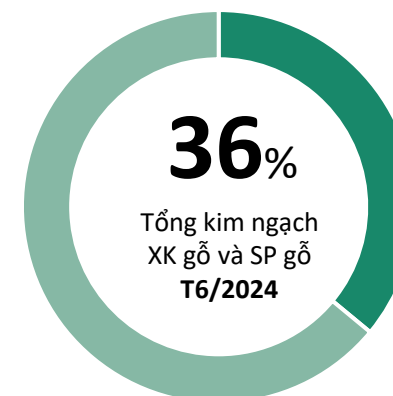
Gỗ dán

Kim ngạch: **6,0** triệu USD
Tăng **25%** so với T5/2024
Tăng **1%** so với T6/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Nhật Bản, T6/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ NHẬT BẢN

Nhập khẩu sàn gỗ lắp ráp (HS441871-79) của Nhật Bản trong tháng 5/2024 đã giảm 10% so với tháng trước. Trung Quốc là thị trường cung cấp chính chiếm 70%, tiếp theo là Việt Nam với 15%. Trong tháng 5/2024, nhập khẩu sàn gỗ lắp ráp HS441875 chiếm 68% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Nhập khẩu gỗ dán của Nhật Bản trong tháng 5/2024 ước đạt 109.788 m³, giảm 11% so với cùng kỳ tháng trước. Các thị trường cung cấp gỗ dán chính cho Nhật Bản là Indonesia, Malaysia, Việt Nam và Trung Quốc chiếm hơn 90% tổng lượng gỗ dán nhập khẩu.

Nguồn: ITTO



TIN LIÊN QUAN

Ipsard

AGRO@INFO

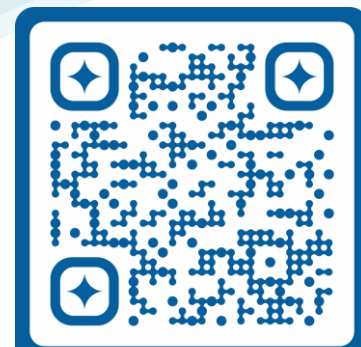
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo